

Bản án số: 175/2018/HS-PT

Ngày: 18-4-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

*Các Thẩm phán:* 1/ Ông Đặng Hồng Sơn

2/ Bà Phạm Uyên Thy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18/4/2018 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 112/2018/TLPT-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Thị Bảo Tr. do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HSST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

**Phạm Thị Bảo Tr.;** sinh năm 1973 tại Khánh Hòa; Thường trú: Số X đường Y, Phường Z, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Công A. (chết) và bà Nguyễn Thị D.; có chồng và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam ngày 15/4/2016 đến ngày 09/5/2016 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

*Người bào chữa:*

Ông Trần Phú Thịnh, luật sư của Văn phòng luật sư Lâm Kim Hùng thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Bảo Tr. (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội

dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Trường mầm non V.D.T.T. thuộc Công ty TNHH cổ phần giáo dục QT. KW. Người đại diện theo pháp luật của công ty và nhà trường là bà Đinh Thị Hoàng A. Trường mới thành lập vào đầu năm 2014 và nhận bị cáo Phạm Thị Bảo Tr. vào làm việc tại trường mầm non V.D.T.T. với công việc là quản lý chung trong nhà trường nhưng chưa ký hợp đồng lao động. Đến tháng 6/2014, do kế toán nữ của trường nghỉ thai sản theo chế độ nên bà Hoàng A. (người đại diện theo pháp luật của trường) phân công cho Tr. kiêm luôn thủ quỹ, kế toán thu chi hàng ngày của trường nhưng không có quyết định phân công.

Từ tháng 6 đến tháng 8 năm 2014, lợi dụng khâu quản lý của trường chưa chặt chẽ nên Tr. đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền của trường mầm non như sau: Sau khi nhận tiền của phụ huynh đóng tiền học phí cho con em đi học, Tr. gửi mail báo lại cho bà Hoàng A. một nửa số tiền của từng phụ huynh đóng tiền học cho con, nửa còn lại Tr. chiếm đoạt. Ngoài ra, Tr. còn kê khống hóa đơn sửa chữa và mua sắm trang thiết bị nói trên. Tổng cộng số tiền Tr. chiếm đoạt là 304.582.000 đồng nhưng không nộp lại cho nhà trường mà chiếm đoạt và sử dụng vào mục đích trả nợ và tiêu xài cá nhân. Ngày 21/10/2014, bà Hoàng A. đã tố cáo hành vi của Tr. đến công an Quận 7.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Phạm Thị Bảo Tr. thừa nhận đã chiếm đoạt số tiền trên. Đến nay, Tr. cùng với gia đình đã trả lại cho trường mầm non V.D.T.T. số tiền 334.582.000 đồng (trong đó có 30.000.000 đồng tiền khắc phục thiệt hại theo yêu cầu của nhà trường).

Tuy nhiên, ngày 11/10/2017, bà Đinh Thị Hoàng A. làm đơn tường trình là qua làm việc với Phạm Thị Bảo Tr. và rà soát lại thực tế thì Phạm Thị Bảo Tr. chỉ chiếm đoạt của trường mầm non V.D.T.T. (bằng thủ đoạn gian dối là báo cáo không trung thực số tiền của 27 phụ huynh đóng tiền cho con em đi học) số tiền 184.236.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị Bảo Tr. đã khai nhận hành vi chiếm đoạt tiền của trường mầm non V.D.T.T. thuộc công ty TNHH cổ phần giáo dục QT. KW. với tổng số tiền như trên và đã được nhà trường trả lại số tiền 120.346.000 đồng, không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HS-ST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Bảo Tr. phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Bảo Tr. 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2016 đến ngày 09/5/2016.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tr. khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án, những tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh và điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Luật sư cũng nêu một số tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chấp hành tốt pháp luật, khắc phục toàn bộ hậu quả, hiện đang có công ăn việc làm ổn định, bị cáo có con nhỏ nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai người bị hại kết hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án xét đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Tr. lợi dụng sự tin tưởng của bà Đinh Thị Hoàng A., người đại diện theo pháp luật của trường mầm non V.D.T.T. thuộc công ty Trách nhiệm hữu hạn cổ phần giáo dục QT. KW. giao cho bị cáo công việc phụ trách thu chi hàng ngày của trường, bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 184.236.000 đồng trong việc phụ huynh đóng tiền cho con em đi học ở trường để tiêu xài cá nhân.

[2] Với hành vi như đã nêu trên của bị cáo Tr., xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 140 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Xét bị cáo Tr. chỉ vì động cơ tham lam, tư lợi đã cố ý xâm hại đến tài sản hợp pháp của tổ chức, công dân gây mất trật tự an toàn xã hội nên cần xử phạt nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm cũng xem xét bị cáo có nhân thân tốt, thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hậu quả nộp lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt, người

bị hại cũng làm đơn bãi nại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có chồng tham gia cách mạng được tặng thưởng nhiều huy chương nên đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con nhỏ. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bị cáo Tr. đã khắc phục nộp lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt của bị hại trước khi khởi tố vụ án. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình tại ngoại chấp hành tốt pháp luật nhà nước, hiện bị cáo có công ăn việc làm ổn định và có con nhỏ nên xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam mà cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách theo luật định cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Bảo Tr. và sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Bảo Tr. phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Bảo Tr. 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân Phường Z, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Phạm Thị Bảo Tr. có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)*

**Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận 7; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA Quận 7; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại tạm giam; (2)
- TAND Quận 7; (2)
- Công an Quận 7; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Việt Tiên**